

Bản án số: 836 /2024/DS-ST
Ngày: 24-9-2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Kim Hương
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Mai Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 991/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1307/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S, Trụ sở: 266-268 N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984; Địa chỉ: 2 N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 5194/2023/UQ-TGD ngày 27/12/2023)

- *Bị đơn:* Ông Võ Ngọc L, sinh năm 1987; Thường trú: 506 P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S do ông Trần Đức T đại diện trình bày:

Ngày 27/8/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần S (nguyên đơn) và ông Võ Ngọc L (bị đơn) có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng kèm theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Hợp đồng), với nội dung như sau:

- Mã số thẻ: 356481-3107
- Hạn mức sử dụng: 60.000.000 đồng
- Lãi suất: 2.766%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.
- Mục đích: Tiêu dùng cá nhân
- Loại hình: Tín chấp

Trong quá trình sử dụng thẻ, bị đơn còn nợ lại số tiền 62.690.099 đồng, sau đó thì không thanh toán nữa nên ngày 06/01/2023 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số gốc còn nợ là 62.690.099 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không tiến hành hoà giải được do bị đơn vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 24/9/2024 là 117.849.326 đồng, trong đó: nợ gốc là 62.690.099 đồng, nợ lãi quá hạn 55.159.227 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 25/9/2024 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các

Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2024 và Hợp đồng mà các bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn cư trú cuối cùng tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn:* Ngày 25/7/2024, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi:*

Xét, nội dung Hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 117.849.326 đồng, trong đó: nợ gốc là 62.690.099 đồng, nợ lãi là 55.159.227 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 25/9/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ, là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 117.849.326 đồng, do đó, án phí bị đơn phải chịu là 5.892.466 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 2.350.170 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008184 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc ông Võ Ngọc L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ là 117.849.326 đồng, trong đó: Nợ gốc là 62.690.099 đồng, nợ lãi quá hạn là 55.159.227 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 25/9/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 19/4/2018 kèm theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.892.466 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 2.350.170 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008184 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Võ Ngọc L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Vinh)./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Thị Thanh Mai